

THỰC TRẠNG MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG KHU VỰC HÀ NỘI

ThS. Vũ Hồng Thanh¹; PGS.TS. Phạm Việt Hùng²

Tóm tắt: Thông qua việc sử dụng một số phương pháp nghiên cứu thường quy trong Thể dục thể thao, nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục thể chất (GDTC) của các trường đại học (ĐH) thuộc Bộ Công thương khu vực Hà Nội. Đây là cơ sở để nghiên cứu lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng GDTC tại các trường ĐH thuộc Bộ Công thương khu vực Hà Nội, góp phần đảm bảo chất lượng đào tạo của các trường được nghiên cứu.

Từ khóa: Thực trạng, chất lượng GDTC, trường đại học, Bộ Công thương.

Summary: Through the utilization of various common research methods in the field of physical education and sports, this study assessed the current status of factors influencing the quality of physical education in universities under the Ministry of Industry and Trade in the Hanoi region. This assessment serves as the foundation for researching and selecting solutions to enhance the quality of physical education at these universities, thereby contributing to the overall quality of education provided by the institutions under investigation.

Keywords: Current status, Physical education quality, Universities, Ministry of Industry and Trade.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất là bộ phận quan trọng của thể thao trường học, trong đó chất lượng chương trình đào tạo luôn cần được quan tâm hàng đầu. Trong công tác GDTC ở trường học thì nội dung chương trình giảng dạy và phương pháp giảng dạy rất quan trọng. Là yếu tố cốt lõi giữ vai trò quyết định đến chất lượng của mặt giáo dục này. Nội dung phong phú đa dạng và thích hợp sẽ thu hút và kích thích được sinh viên tham gia vào các hoạt động thể thao một cách hứng khởi, tự giác. Bên cạnh đó cần phải đảm bảo được thời gian học tập thì mới phát triển được thể chất cho sinh viên.

Chương trình GDTC của các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội đã được giảng viên các trường nghiên cứu và xây dựng khung chương trình cũng như nội dung chương trình sao cho phù hợp với nhu cầu thiết yếu của sinh viên, phát huy được tính tích cực tự giác luyện tập TDTT trong sinh viên và đặc biệt phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị của nhà trường. Trong thời gian qua thực hiện chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ các

trường đã quy định phân bổ về số lượng tín chỉ, cách thức tổ chức giảng dạy trong các học kỳ cho sinh viên. Tuy nhiên chất lượng GDTC tại các trường ĐH thuộc Bộ Công thương khu vực Hà Nội vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Việc đánh giá thực trạng một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng GDTC tại các trường sẽ khắc phục những hạn chế trên, đồng thời là cơ sở quan trọng để đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác GDTC của các trường ĐH thuộc Bộ Công thương khu vực Hà Nội.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: tổng hợp và phân tích tài liệu, phỏng vấn, quan sát sự phạm, thực nghiệm sự phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng đội ngũ giảng viên thể dục thể thao các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội.

Nghiên cứu đánh giá thực trạng đội ngũ giảng viên thể dục thể thao các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 1

Qua bảng 1 cho thấy: Lực lượng giảng dạy

1. Trường ĐH kinh tế-kỹ thuật công nghiệp
2. Trường ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ giảng dạy GDTC các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội trong giai đoạn 2019-2022

Trường	Tổng số CB-GV	Trình độ			Tuổi đời			Tỷ lệ SV/GVGD
		ĐH	Th.sỹ	TS	<30	30-50	>50	
ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	25	0	22	3	1	24	0	640SV/01GV
ĐH Công nghiệp Hà Nội	18	0	18	0	0	18	0	1.388SV/01GV
ĐH Điện lực	11	1	10	0	0	11	0	1.363SV/01GV
ĐH Công nghiệp Việt Hưng	4	0	4	0	0	4	0	1.500SV/01GV

môn học GDTC các trường ĐH thuộc Bộ Công thương đã tạm đủ, là lực lượng chính đảm bảo chất lượng GDTC của các trường. Song còn một số hạn chế sau:

- Đội ngũ cán bộ giảng dạy của các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội không đồng đều về số lượng giảng viên trên tỷ lệ sinh viên;

- Về trình độ chuyên môn chưa được đồng đều giữa các trường, ĐH Công nghiệp Hà Nội có 18 thạc sỹ chiếm 100%. ĐH Điện lực có 10 thạc sỹ chiếm 91% và có 01 ĐH chiếm 09%. ĐH Công nghiệp Việt Hưng có 04 thạc sỹ chiếm 100%. Riêng trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp trình độ chuyên môn đạt tỷ lệ cao với 100% thạc sỹ trở lên trong đó có 03 Tiến sỹ chiếm tỷ lệ 12%.

- Về tuổi đời các trường có đội ngũ cán bộ tương đối trẻ và chủ yếu nằm trong độ tuổi trung bình 30-50 tuổi. Ở độ tuổi này cán bộ đã có đủ kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như đang còn nhiều năm cống hiến cho việc giảng dạy được ổn định lâu dài.

Như vậy, nhìn chung đội ngũ cán bộ của các trường chưa đáp ứng về số lượng và chất lượng. Bởi hàng năm khoa và các bộ môn phải đảm nhận giảng dạy cho sinh viên toàn trường trung bình trên mỗi giảng viên khoảng 700 giờ. Với lượng giờ giảng dạy như vậy là tương đối cao, chính vì vậy công tác học tập, NCKH nâng cao trình độ gặp nhiều khó khăn. Hàng năm giảng viên của khoa và bộ môn không được đi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để bắt kịp các

phương pháp giảng dạy mới và tiên tiến hơn trên toàn quốc cũng như trong khu vực và trên thế giới như: Các đợt tập huấn thay sách giáo khoa; Hội thảo khoa học chuyên ngành; Thực tế ngoài trường và các giải thể thao giành cho cán bộ TDTT...

2.2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội

Nghiên cứu đánh giá thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội cho thấy: Những hạn chế về cơ sở vật chất của các trường cả về số lượng và chất lượng. Với số lượng sinh viên đông như hiện nay thì mức độ sử dụng quá cao dẫn đến sự xuống cấp nhanh chóng. Đối với trường ĐH Điện lực và trường ĐH Công nghiệp Việt Hưng thì sân bãi và cơ sở vật chất quá nghèo nàn và thiếu thốn. Đối với trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp và trường ĐH Công nghiệp Hà Nội thì cơ sở vật chất mới tạm thời đáp ứng nhu cầu ở mức độ trung bình cả về số lượng và chất lượng. Chính vì vậy việc nâng cấp và xây dựng mua sắm mới các hạng mục phục vụ công tác GDTC là điều cấp bách.

2.3. Thực trạng hoạt động thể thao ngoại khóa của sinh viên các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội.

2.3.1. Thực trạng nhu cầu tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương khu vực Hà Nội.

Chúng tôi tiến hành tìm hiểu về nhu cầu tập

luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội thông qua phiếu hỏi, người được hỏi sẽ lựa chọn một đáp án về nhu cầu tập luyện môn thể thao yêu thích nhất của mình. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Các môn thể thao mà sinh viên tập luyện chủ yếu là: Bóng đá đối với nam, Cầu lông đối với nữ, Bóng chuyền, Bóng chuyền hơi đối với nữ. Mặt khác, do quỹ thời gian của giảng viên dành cho việc hướng dẫn sinh viên tập luyện còn hạn chế và chưa đồng

bộ nên phong trào tập luyện thể thao ngoại khóa tại các trường chưa được phát triển. Bên cạnh đó, vì thiếu người tổ chức hướng dẫn tập luyện nên việc sử dụng sân bãi dụng cụ chưa hiệu quả.

2.3.2. Thực trạng tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương khu vực Hà Nội

Nghiên cứu đánh giá thực trạng tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương khu vực Hà Nội chúng tôi tiến hành phỏng vấn trên 1566 sinh viên (814 sinh viên nam và 752 sinh viên nữ)

Bảng 2. Nhu cầu tập luyện môn thể thao ngoại khóa của sinh viên các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội

Trường	Giới tính		Môn thể thao yêu thích nhất								
			B. Đá	B. Rổ	B. Bàn	C. Lông	Võ	Đá cầu	BC, BC Hơi	Cầu lông, Gym, Zumba;	Các môn khác hoặc không tập
ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Nam (n=450)	m _i	152	93	34	61	32	14	29	17	18
		%	33.8	20.7	7.6	13.6	7.1	3.1	6.4	3.8	4
	Nữ (n=350)	m _i	65	22	41	57	19	21	32	85	8
		%	18.6	6.3	11.7	16.3	5.4	6	9.1	24.3	2.3
ĐH Công nghiệp Hà Nội	Nam (n=180)	m _i	57	41	19	21	9	12	11	7	3
		%	31.7	22.8	10.6	11.7	5	6.7	6.1	3.9	1.7
	Nữ (n=122)	m _i	12	11	18	20	5	8	11	35	2
		%	9.8	9	14.8	16.4	4.1	6.6	9	28.7	1.6
ĐH Điện lực	Nam (n=94)	m _i	27	17	10	15	7	8	5	4	1
		%	28.7	18.1	10.6	16	7.4	8.5	5.3	4.3	1.1
	Nữ (n=152)	m _i	13	9	17	31	6	9	19	45	3
		%	8.6	5.9	11.2	20.4	3.9	5.9	12.5	29.6	2
ĐH Công nghiệp Việt Hung	Nam (n=90)	m _i	24	18	8	17	8	5	6	2	2
		%	26.7	20	8.9	18.9	8.9	5.6	6.7	2.2	2.2
	Nữ (n=128)	m _i	12	9	17	23	6	10	12	37	2
		%	9.4	7	13.3	18	4.7	7.8	9.4	28.9	1.6

Bảng 3. Thực trạng tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội

Trường	Giới tính		Số buổi tập / Tuần			
			0	1	2	≥ 3
ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Nam (n=450)	m _i	247	101	73	29
		%	54.9	22.4	16.2	6.4
	Nữ (n=350)	m _i	206	79	57	13
		%	58.9	22.6	16.3	3.7
ĐH Công nghiệp Hà Nội	Nam (n=180)	m _i	104	41	30	5
		%	57.8	22.8	16.7	2.8
	Nữ (n=122)	m _i	68	27	22	5
		%	55.7	22.1	18	4.1
ĐH Điện lực	Nam (n=94)	m _i	75	13	5	1
		%	79.8	13.8	5.3	1.1
	Nữ (n=152)	m _i	126	10	12	4
		%	82.9	6.6	7.9	2.6
ĐH Công nghiệp Việt Hung	Nam (n=90)	m _i	54	20	12	4
		%	60	22.2	13.3	4.4
	Nữ (n=128)	m _i	90	22	13	3
		%	70.3	17.2	10.2	2.3

đang tham gia học GDTC chính khóa ở học phần thực hành kỳ 1, kỳ 2 và kỳ 3. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Số lượng sinh viên của các trường không tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa chiếm tỷ lệ tương đối cao, đặc biệt với trường ĐH Điện lực với tỷ lệ 82.9% (nữ) và 79.8% (nam), tiếp đến là trường ĐH Công nghiệp Việt Hung. Đối với nhóm sinh viên tham gia tập luyện từ 1-2 và ≥3 buổi thì sinh viên tập từ 1-2 buổi/ tuần chiếm tỷ lệ cao, chủ yếu là tập 1 buổi/tuần cụ thể:

- Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp có 54.9% sinh viên nam và 58.9% sinh viên nữ không tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa. Bên cạnh đó số sinh viên tập từ 03 buổi/tuần trở

lên là rất thấp chỉ là 6.4% đối với nam và 3,7% đối với nữ.

- Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội có 57.8% sinh viên nam và 55.7% sinh viên nữ không tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa. Bên cạnh đó số sinh viên tập từ 03 buổi/tuần trở lên là rất thấp chỉ là 2.8% đối với nam và 4.1% đối với nữ.

- Trường ĐH Điện lực có 79.8% sinh viên nam và 82.9% sinh viên nữ không tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa. Bên cạnh đó số sinh viên tập từ 03 buổi/tuần trở lên là rất thấp đối với nam 1.1% và nữ chỉ 2,6%.

- Trường ĐH Công nghiệp Việt Hung có 60.0% sinh viên nam và 70.3% sinh viên nữ không tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa.



Ảnh minh họa (Nguồn: Internet)

Bên cạnh đó số sinh viên tập từ 03 buổi/tuần trở lên là rất thấp chỉ là 4.4% đối với nam và 2,3% đối với nữ.

Điều này chứng tỏ sinh viên các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội ít tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa đặc biệt là sinh viên trường ĐH Điện lực. Chúng tôi đã trao đổi với giáo viên giảng dạy GDTC và sinh viên của trường ĐH Điện lực thì được biết do sinh viên chủ yếu ở ngoại trú, cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ quá ít nên việc tập luyện ngoại khóa là rất khó khăn.

3. KẾT LUẬN

Thông qua đánh giá thực trạng một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng GDTC các trường ĐH thuộc Bộ Công thương khu vực Hà Nội cho thấy:

- Đội ngũ cán bộ của các trường chưa đáp ứng về số lượng và chất lượng.

- Sinh viên chưa nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của GDTC nên chưa có tính tự giác trong các hoạt động thể thao nội - ngoại khóa.

- Số lượng sinh viên tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa còn ít và ở mức độ tự phát chưa có tính tổ chức bài bản. Các giải thể thao của sinh viên do các trường tổ chức còn ít và không ổn định. Đặc biệt trường ĐH Điện lực chưa có sân vận động nên mỗi năm chỉ tổ chức được 1 giải bóng đá cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/BGD&ĐT, V/v: Quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ ĐH.*
2. ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (2015), *Chiến lược phát triển ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, giai đoạn 2015-2020.*
3. Nghị quyết số 44/NQ-CP về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ-TW ngày 04/11/2013.
4. Thủ tướng chính phủ (2012), *Quyết định số 711/QĐ- TTg ngày 13/06/2012 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020.*
5. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích dẫn từ *Luận án Tiến sĩ Giáo dục học*, tên luận án: “Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho sinh viên các trường ĐH trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội”; *Luận án dự kiến bảo vệ năm 2023*; Tác giả; NCS. Vũ Hồng Thanh, PGS.TS. Phạm Việt Hùng – Cán bộ HDKH.

Ngày nhận bài: 4/9/2023; **Ngày duyệt đăng:** 20/9/2023.